

**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH
LĨNH VỰC QUẢN LÝ CÔNG SẢN (04 THỦ TỤC)**

STT	Tên thủ tục hành chính	Trang
1	Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND thành phố quản lý - 3.000327	02
2	Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - 3.000324	04
3	Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - 3.000328	06
4	Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, huỷ hoại (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do UBND thành phố quản lý) - 3.000326	11

1. Giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi được đầu tư xây dựng do UBND thành phố quản lý - 3.000327

a. Trình tự thực hiện:

a1) Chủ đầu tư dự án lập hồ sơ đề nghị giao tài sản gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công.

a2) Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản (đối với tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).

a3) Sau khi có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, các đối tượng có liên quan thực hiện việc bàn giao, tiếp nhận tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

Tờ trình của chủ đầu tư dự án về việc giao tài sản cho đối tượng quản lý: 01 bản chính.

Văn bản đề nghị được giao tài sản của đối tượng quy định tại khoản 3 Điều 6 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (trong trường hợp dự kiến giao tài sản cho doanh nghiệp nhà nước hoặc đơn vị sự nghiệp công lập): 01 bản chính (áp dụng đối với trường hợp giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quản lý).

Danh mục tài sản đề nghị giao (tên tài sản, địa chỉ, loại công trình; năm xây dựng, năm đưa vào sử dụng; quy mô công trình; diện tích đất gắn với công trình thủy lợi; nguyên giá tài sản xác định theo khoản 3 Điều 11 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025): 01 bản chính. Danh mục tài sản theo Mẫu số 01/DM tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

Hồ sơ hoàn thành công trình: Quyết định phê duyệt dự án đầu tư; bản vẽ hoàn công; quy trình vận hành, quy trình bảo trì; biên bản nghiệm thu hoàn thành công trình/hạng mục công trình thủy lợi: 01 bản sao.

Văn bản phê duyệt quyết toán/Biên bản nghiệm thu A-B (trong trường hợp chưa có văn bản phê duyệt quyết toán): 01 bản sao.

Hồ sơ pháp lý về đất đai (nếu có): 01 bản sao.

Giấy tờ khác có liên quan (nếu có): 01 bản sao.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Trong thời hạn 60 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 30 ngày làm việc), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của Chủ đầu tư dự án:

+ Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường chủ trì, phối hợp với cơ quan được giao thực hiện nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và cơ quan, đơn vị có liên quan của địa phương trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định giao tài sản.

- Đối với tài sản do Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý: Trong

thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, chủ đầu tư dự án thực hiện việc bàn giao tài sản cho doanh nghiệp được giao tài sản. Việc bàn giao, tiếp nhận tài sản phải được lập thành biên bản theo Mẫu số 01/BB tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Chủ đầu tư dự án.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

- Cơ quan giải quyết TTHC: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định giao tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 2, khoản 3 Điều 7; khoản 2 Điều 8 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

2. Thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - 3.000324

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thu hồi tài sản gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công.

a2) Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi.

a3) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị thu hồi tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thu hồi tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại các điểm b, c, d, đ và e khoản 1 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.

Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.

Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.

Danh mục tài sản đề nghị thu hồi (chúng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bản

d. Thời hạn giải quyết:

Trong thời hạn 45 ngày, kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định thu hồi (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 22,5 ngày làm việc).

Trong thời hạn 30 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 15 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thu hồi tài sản không phù hợp.

Trong thời hạn 30 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 15 ngày), kể từ ngày có Quyết định thu hồi tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh có trách nhiệm lập phương án xử lý tài sản thu hồi theo các hình thức quy định tại khoản 5 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP, trình cơ quan, người có thẩm quyền quy định tại Điều 7, Điều 8, Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP xem xét, quyết định.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

- Cơ quan giải quyết TTHC: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định thu hồi tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 6 Điều 21 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

3. Điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi - 3.000328

3.1. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công.

a2) Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

a3) Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh tài sản không phù hợp.

a4) Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính.

Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh kèm theo Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.

Văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

Trong thời hạn 45 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 22,5 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (trong trường hợp chưa có văn bản đồng ý tiếp nhận tài sản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn); trên cơ sở đó,

Ủy ban nhân dân cấp tỉnh gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Tài chính.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Bộ Tài chính về điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi do địa phương quản lý về Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 3, khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

3.2. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công.

a2) Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

a3) Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chỉnh tài sản không phù hợp.

a4) Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP và địa phương dự kiến tiếp nhận tài sản) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính.

Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản Ủy ban nhân dân cấp tỉnh dự kiến tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.

Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP) của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển kèm theo Văn bản đề nghị của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.

Văn bản của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn về việc điều chuyển tài sản: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

Trong thời hạn 45 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 22,5 ngày làm việc), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh lấy ý kiến Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; trên cơ sở đó, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển gửi hồ sơ đề nghị Bộ Tài chính xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

Trên cơ sở hồ sơ đề nghị của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có tài sản đề nghị điều chuyển, Bộ Tài chính xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính: Bộ Tài chính.

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Bộ Tài chính về điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi giữa các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính: Khoản 4, khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

3.3. Trường hợp điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân tỉnh

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản Trung tâm Phục vụ hành chính công.

a2) Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

a3) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

a4) Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản.

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần hồ sơ, số lượng hồ sơ

c1) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị điều chuyển tài sản (trong đó xác định cụ thể việc điều chuyển tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP) của doanh nghiệp có tài sản: 01 bản chính.

Văn bản đề nghị tiếp nhận tài sản: 01 bản chính.

Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.

Ý kiến bằng văn bản của cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý tài sản công cấp tỉnh và các cơ quan có liên quan: 01 bản sao.

Danh mục tài sản đề nghị điều chuyển (chủng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị điều chuyển tài sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

Trong thời hạn 45 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 22,5 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, quyết định điều chuyển tài sản.

Trong thời hạn 30 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 15 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh xem xét, ban hành Quyết định điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị điều chuyển tài sản không phù hợp.

Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định điều chuyển tài sản của cấp có thẩm quyền, doanh nghiệp có tài sản điều chuyển và cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp nhận tài sản có trách nhiệm tổ chức bàn giao, tiếp nhận tài sản theo quy định tại khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản điều chuyển.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

- Cơ quan giải quyết TTHC: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về điều chuyển tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi thuộc thẩm quyền quyết định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 5, Khoản 6 Điều 22 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý công sản thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.

4. Thanh lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi; xử lý tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi trong trường hợp bị mất, hủy hoại - 3.000326

a. Trình tự thực hiện:

a1) Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài sản gửi Trung tâm Phục vụ hành chính công.

a2) Sở Nông nghiệp và Môi trường trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai tham mưu Sở Nông nghiệp và Môi trường xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

a3) Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

a4) Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý tài sản của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường thực hiện như sau:

- Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP.

- Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP).

b. Cách thức thực hiện: Nộp hồ sơ trực tiếp hoặc qua bưu chính hoặc điện tử trong trường hợp đã có chữ ký số.

c. Thành phần, số lượng hồ sơ:

c1) Thành phần hồ sơ:

Văn bản đề nghị thanh lý/xử lý tài sản (trong đó xác định cụ thể việc thanh lý/xử lý tài sản thuộc trường hợp nào theo quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP): 01 bản chính.

Tờ trình của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh: 01 bản chính.

Danh mục tài sản đề nghị thanh lý/xử lý (chúng loại, số lượng, nguyên giá, giá trị còn lại, tình trạng tài sản): 01 bản chính.

Hồ sơ có liên quan khác (nếu có): 01 bản sao.

c2) Số lượng hồ sơ: 01 bộ.

d. Thời hạn giải quyết:

- Doanh nghiệp có tài sản thuộc trường hợp quy định tại khoản 1 Điều 23, khoản 1 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP lập hồ sơ đề nghị thanh lý/xử lý tài

sản gửi cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 45 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 22,5 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của doanh nghiệp có tài sản, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh:

+ Xem xét, quyết định thanh lý/xử lý đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của mình theo phân cấp quy định tại khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 24 Nghị định số 8/2025/NĐ-CP hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

+ Xem xét, có văn bản báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh đối với tài sản thuộc thẩm quyền quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Trong thời hạn 30 ngày (thực hiện cắt giảm thời gian giải quyết TTHC còn 15 ngày), kể từ ngày nhận đủ hồ sơ của cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh quyết định thanh lý/xử lý tài sản theo thẩm quyền hoặc có văn bản hồi đáp trong trường hợp đề nghị thanh lý/xử lý tài sản không phù hợp.

- Trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày có quyết định thanh lý/xử lý của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh, doanh nghiệp có tài sản thanh lý/xử lý thực hiện như sau:

+ Đối với thủ tục thanh lý tài sản: Doanh nghiệp có tài sản thanh lý tổ chức thực hiện hoặc thuê tổ chức, cá nhân có chức năng thực hiện phá dỡ, hủy bỏ tài sản; kiểm đếm, phân loại vật liệu, vật tư thu hồi. Việc xử lý vật liệu, vật tư thu hồi trong quá trình thanh lý tài sản thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 23 Nghị định 8/2025/NĐ-CP.

+ Đối với thủ tục xử lý tài sản: Doanh nghiệp được giao tài sản thực hiện kế toán giảm tài sản theo quy định của pháp luật về kế toán; báo cáo theo quy định tại Nghị định số 8/2025/NĐ-CP (báo cáo theo Mẫu 01D tại Phụ lục ban hành kèm theo Nghị định số 8/2025/NĐ-CP).

đ. Đối tượng thực hiện thủ tục hành chính: Doanh nghiệp có tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi cần được thanh lý/xử lý.

e. Cơ quan giải quyết thủ tục hành chính:

- Cơ quan có thẩm quyền quyết định: Ủy ban nhân dân thành phố

- Cơ quan giải quyết TTHC: Chi cục Quản lý tài nguyên nước và Phòng chống thiên tai - Sở Nông nghiệp và Môi trường

g. Kết quả thực hiện thủ tục hành chính: Quyết định về thanh lý/xử lý tài sản kết cấu hạ tầng trong trường hợp bị mất, hủy hoại của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan chuyên môn về thủy lợi cấp tỉnh.

h. Phí, lệ phí: Không.

i. Yêu cầu, điều kiện thực hiện thủ tục hành chính: Không.

k. Căn cứ pháp lý của thủ tục hành chính:

- Khoản 4, khoản 5 Điều 23; khoản 3, khoản 4, khoản 5 Điều 24 Nghị định số 08/2025/NĐ-CP ngày 09/01/2025 của Chính phủ quy định việc quản lý, sử dụng và khai thác tài sản kết cấu hạ tầng thủy lợi.

- Quyết định số 143/QĐ-BTC ngày 24/01/2025 của Bộ trưởng Bộ Tài chính về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành thuộc lĩnh vực quản lý công sản

thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Tài chính.